TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 08/2020/HNGĐ-ST Ngày 29-5-2020 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mộng Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Duy Hải;

Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa*****:** Bà Bồ Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 45/2020/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Tô Việt T, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện P, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp (nay là khu phố) A, xã (nay là phường) V, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt có đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Tô Việt T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Tô Việt T và ông Nguyễn Thanh Đ chung sống với nhau vào năm 2014 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã (nay là phường) V, huyện (nay là thị xã) T theo Giấy chứng nhận kết hôn số 122, quyển

số 01/2013 ngày 01-4-2014. Trong cuộc sống thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không Đ được nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thanh Đ.

Về con chung: Bà T và ông Đ có một con chung tên Nguyễn Tố N, sinh ngày 25-02-2014, hiện đang sống cùng ông Đ. Khi ly hôn, bà T yêu cầu giao con chung cho ông Đ nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung, bà T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 19 tháng 5 năm 2020, bị đơn ông Nguyễn Thanh Đ trình bày: Trước yêu cầu ly hôn của bà T, ông Đ đồng ý ly hôn. Về con chung ông Đ yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Về nợ chung, tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Đ có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt ông Đ trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng các đương sự đã thực hiện đúng quy định. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu và kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tô Việt T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị ông Nguyễn Thanh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Tô Việt T và ông Nguyễn Thanh Đ chung sống với nhau vào năm 2014 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã (nay là phường) V, huyện (nay là thị xã) T theo Giấy chứng nhận kết hôn số 122, quyển số 01/2013 ngày 01-4-2014, là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, bà T và ông Đ không còn sống chung từ năm 2018 đến nay, quá trình tố tụng tại Tòa án, ông Đ từ chối hòa giải, đề nghị giải quyết vắng mặt cho thấy ông Đ không thiện chí hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, đồng thời bà T và ông Đ đều xác định không còn tình cảm và kiên quyết ly hôn, do vậy có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông Đ mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không Đ được nên bà

T yêu cầu được ly hôn với ông Đ là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Bà T và ông Đ có một con chung tên Nguyễn Tố N, sinh ngày 25-02-2014. Khi ly hôn, bà T yêu cầu giao con chung cho ông Đ nuôi dưỡng. Xét thấy, tại phiên tòa bà T xác định ông Đ chăm sóc con chung đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, đồng thời ông Đ có yêu cầu được nuôi con chung. Do vậy, bà T yêu cầu giao con chung cho ông Đ nuôi dưỡng là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Tô Việt T phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng:

- Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tô Việt T đối với ông Nguyễn Thanh Đ.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Tô Việt T được ly hôn với ông Nguyễn Thanh Đ.

1.2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Tố N, sinh ngày 25-02-2014 cho ông Nguyễn Thanh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung, các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Bà Tô Việt T và ông Nguyễn Văn Đạt đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Bà T được quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con

chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Tô Việt T phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0037784 ngày 25-3-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- CCTHADS thị xã Tân Uyên (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu VT, HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Mộng Tuyết